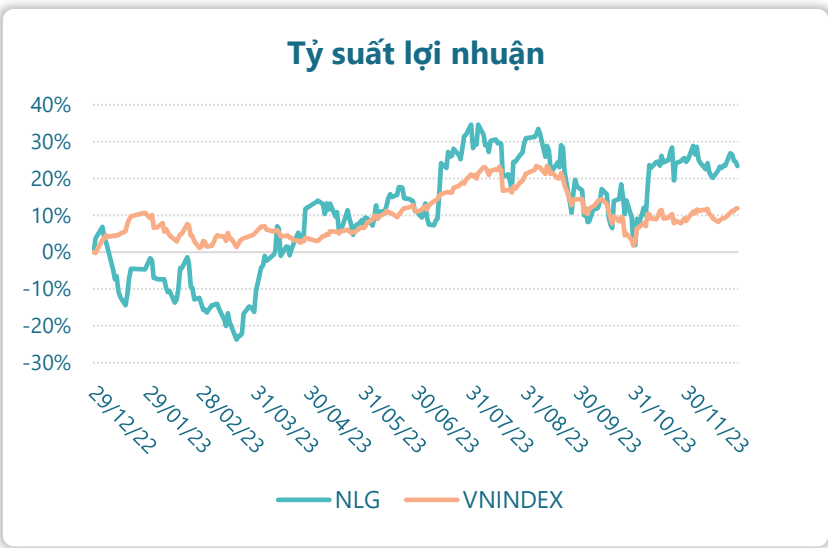
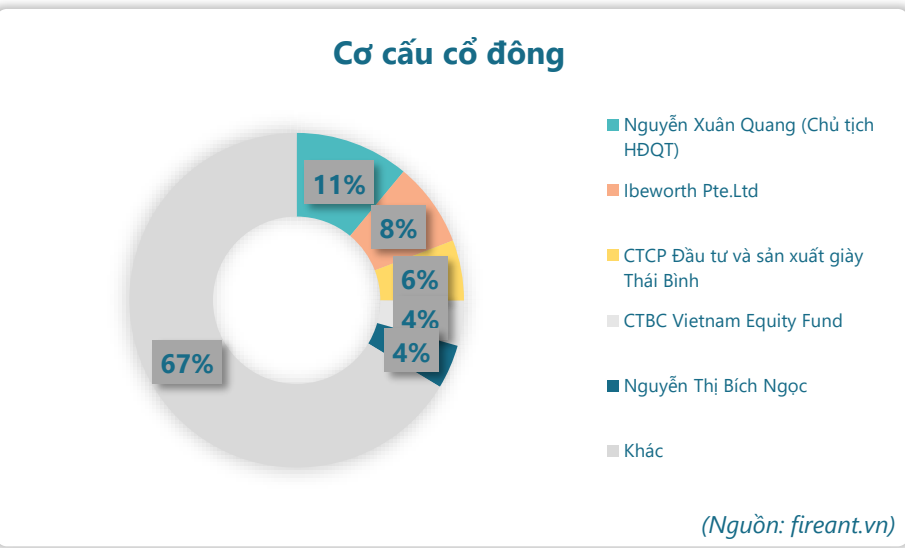
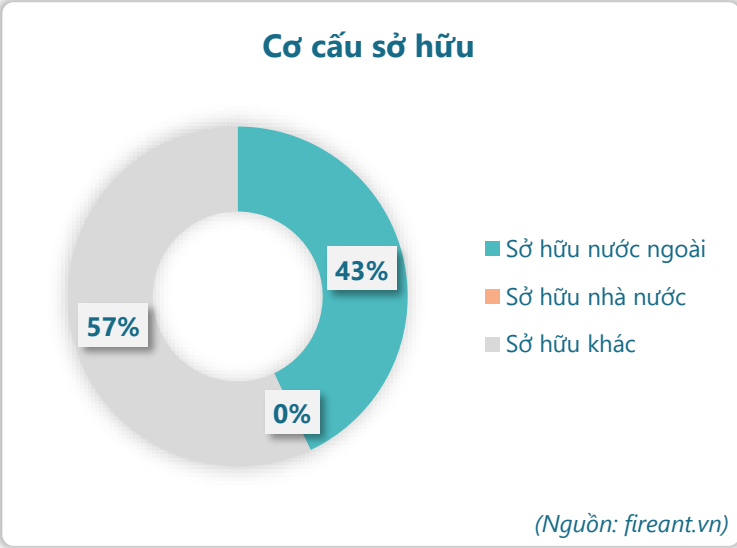
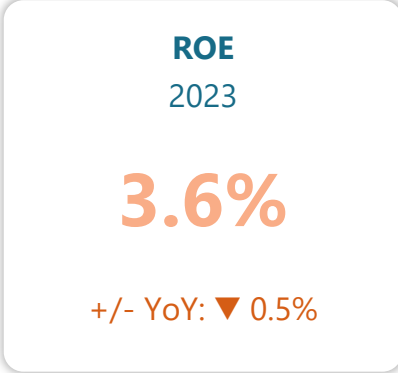
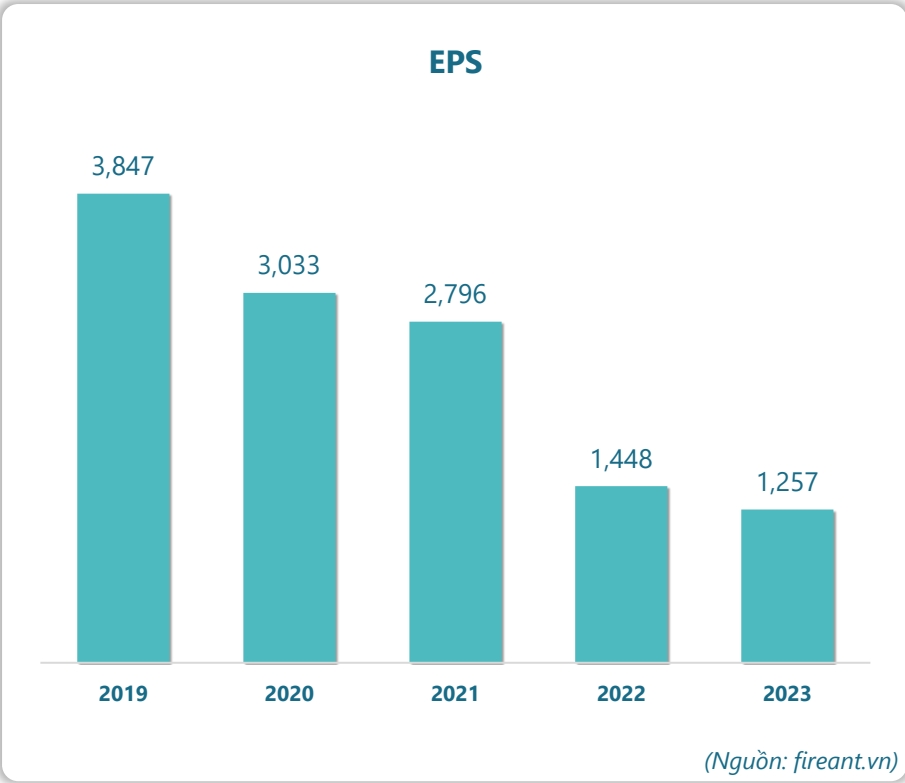
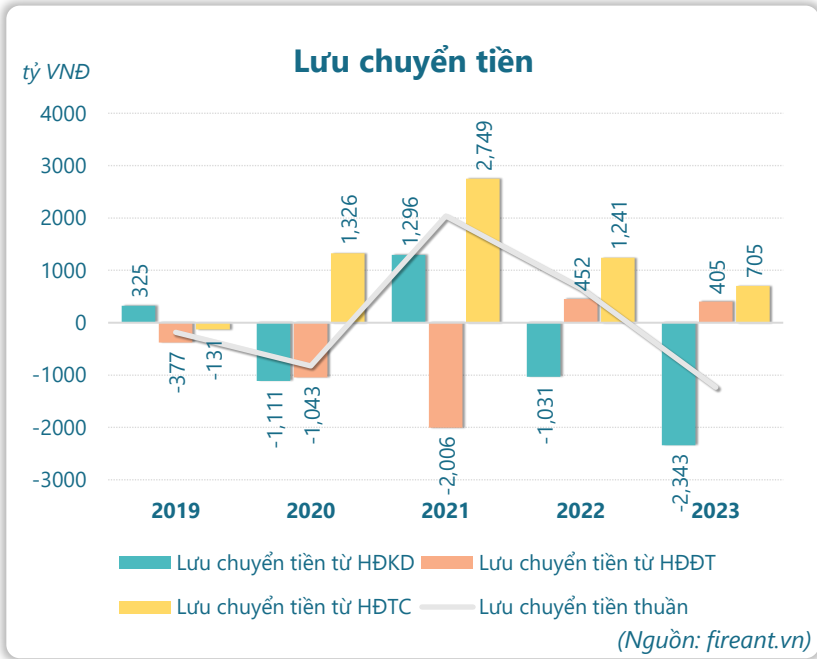
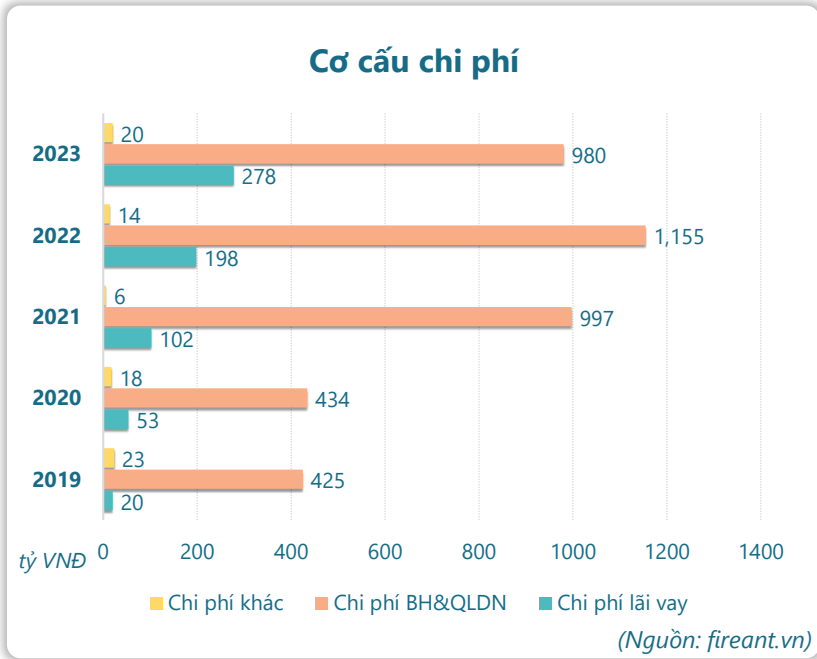
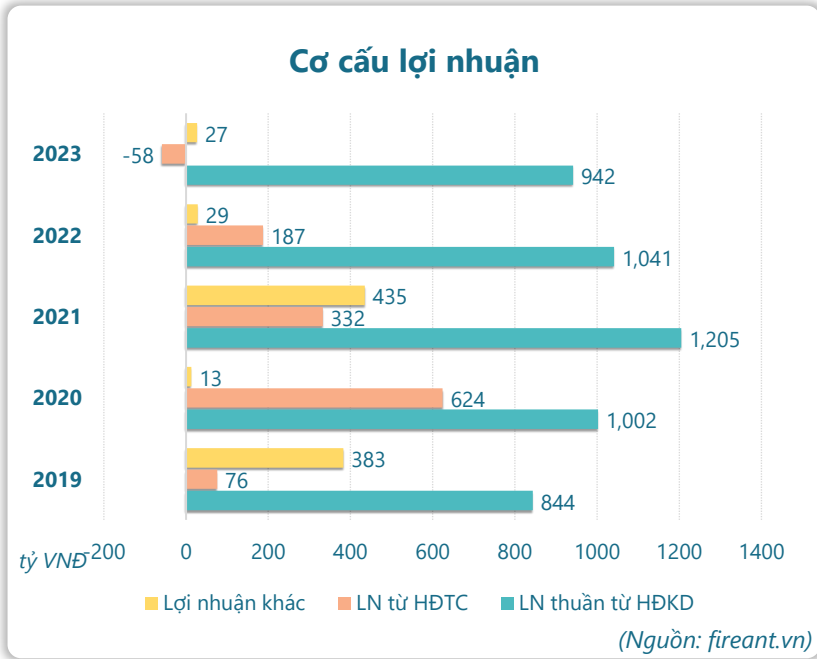
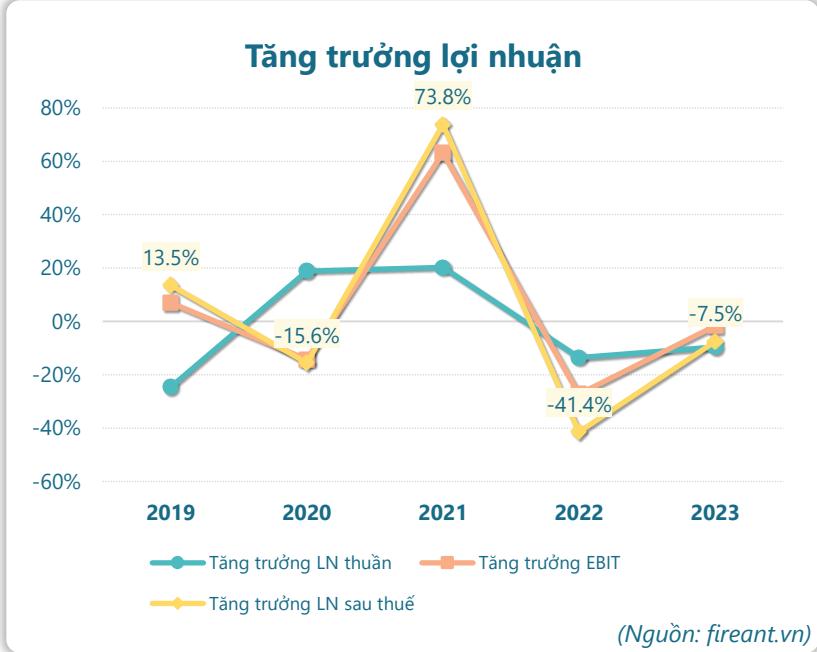
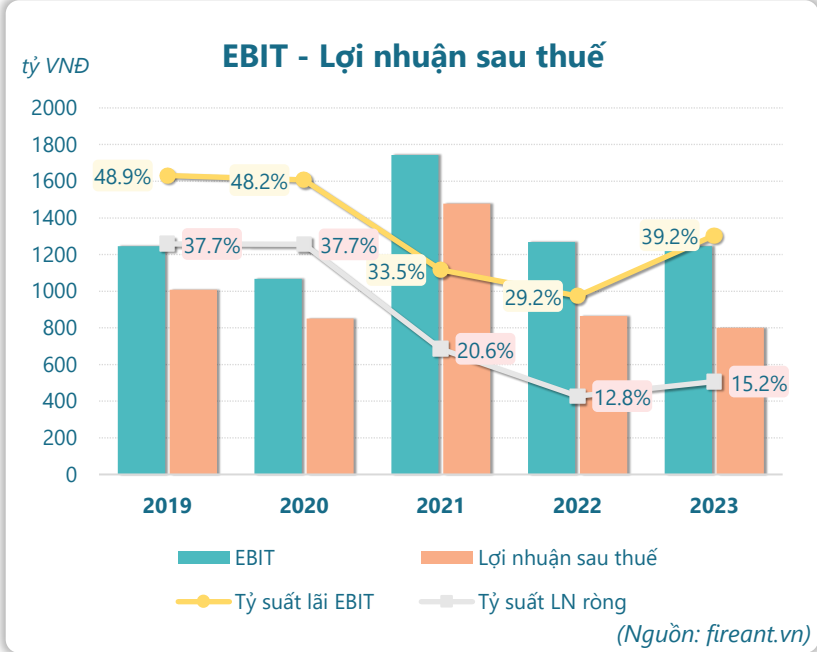
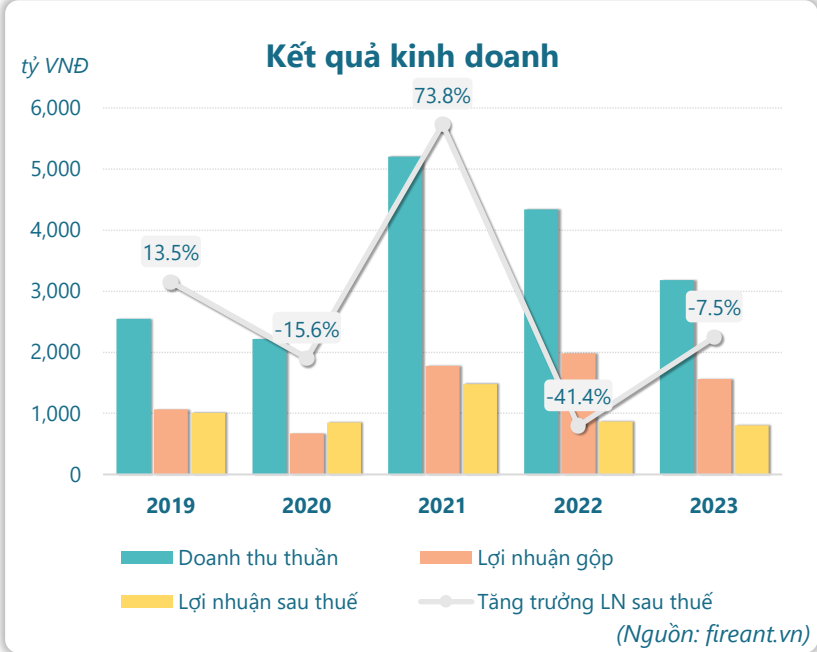


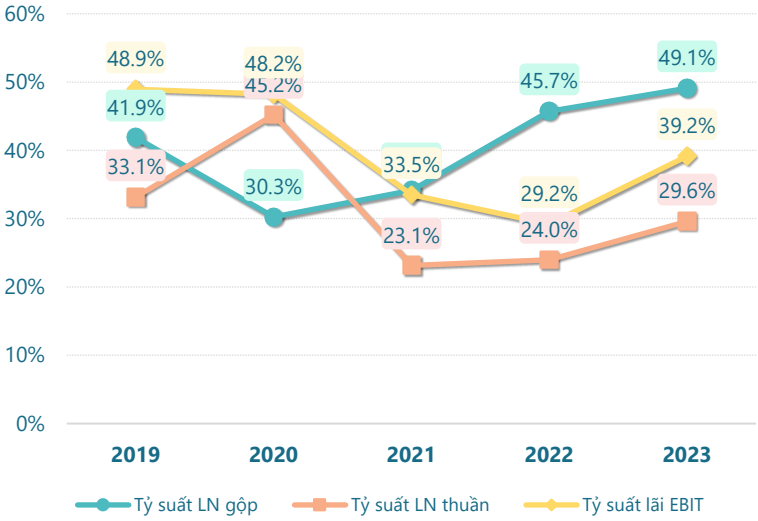
Ngày	36,650 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	14.0%	12.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,657 - 40,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14,102
Số lượng CPLH (CP)	384,777,471
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,806,945
Sở hữu nước ngoài	42.9%
Beta	1.76
EPS	1,257
P/E	29.2



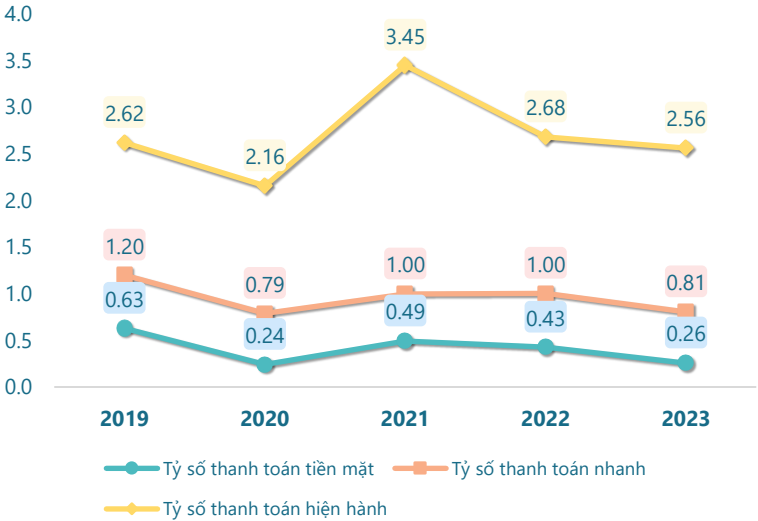


Tỷ suất lợi nhuận



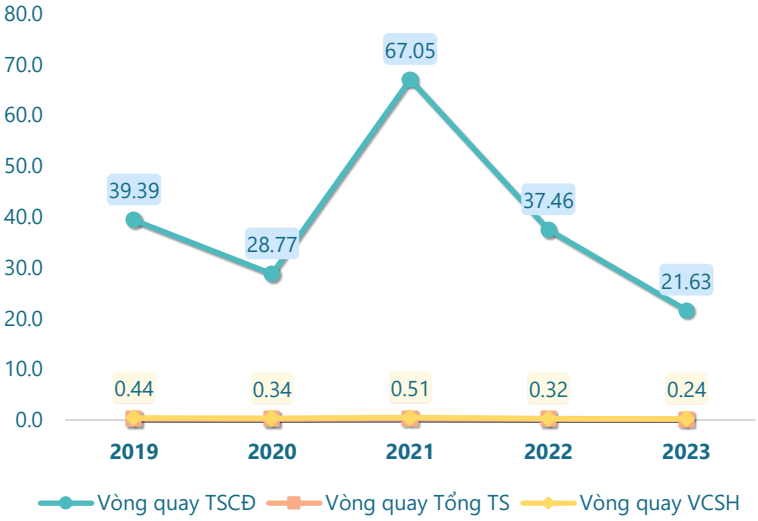
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



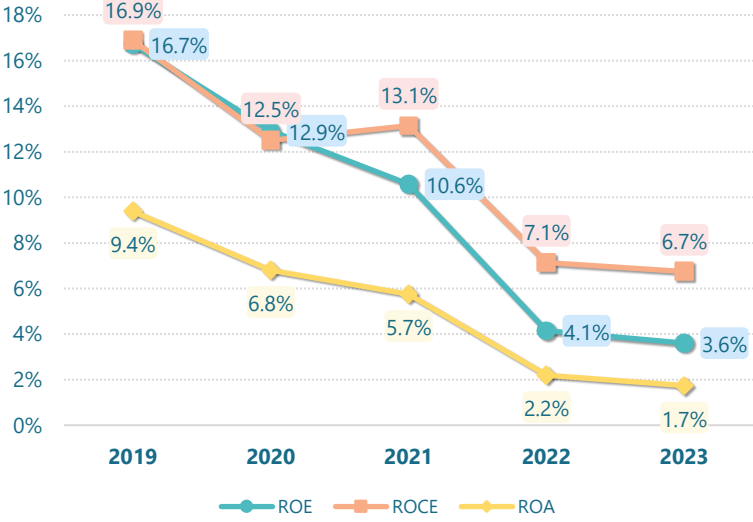
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



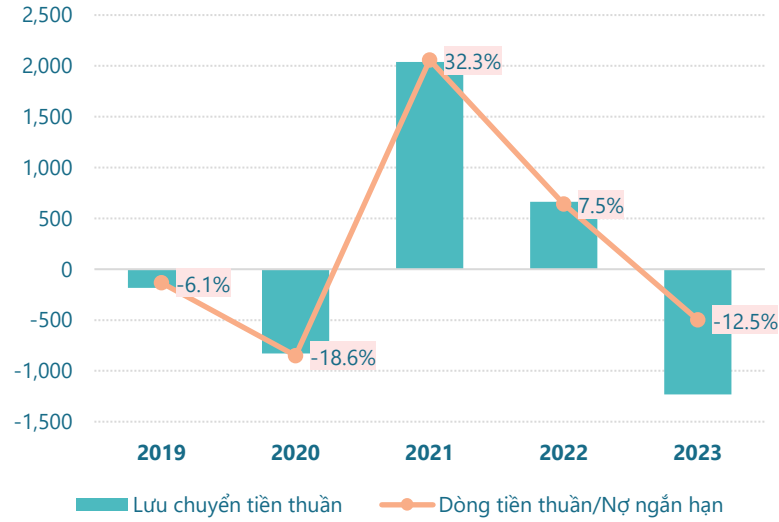
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



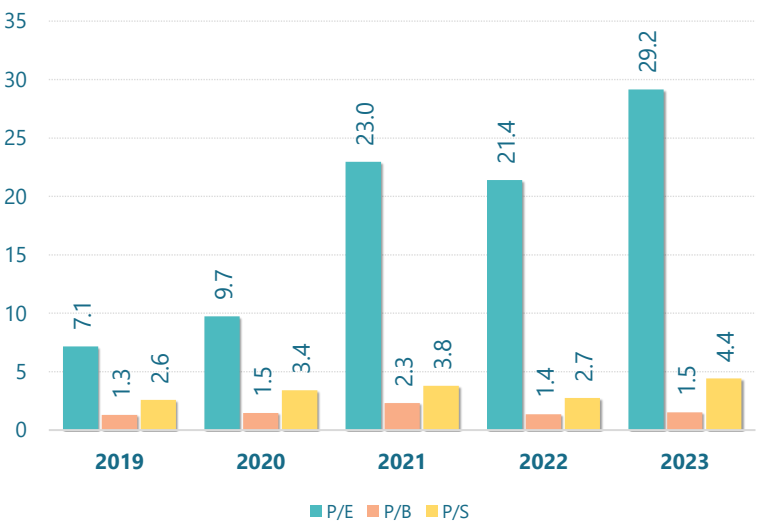
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)